

Số: 09 /BC - UBND

Nga Sơn, ngày 09 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2018**  
**trên địa bàn huyện Nga Sơn.**

Thực hiện công văn số 7014/KHĐT-TĐ ngày 21/12/2018 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa về việc lập và gửi báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2018. UBND huyện Nga Sơn tổng hợp, báo cáo theo các nội dung cụ thể như sau:

**I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ THEO THẨM QUYỀN.**

Để triển khai công tác giám sát, đánh giá đầu tư năm 2018 cũng như những năm tiếp theo trên địa bàn huyện, UBND huyện Nga Sơn đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc công tác giám sát, đánh giá đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo đúng Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư. Trong năm, UBND huyện Nga Sơn đã ban hành nhiều công văn hướng dẫn thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến đầu tư:

- Văn bản số 09/UBND-KT&HT ngày 05/01/2018 về việc thực hiện Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Văn bản số 374/UBND ngày 03/5/2018 hướng dẫn trình tự, thủ tục thực hiện các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Nga Sơn;

- Văn bản số 376/UBND-KT&HT ngày 04/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn huyện;

- Văn bản số 616/UBND-TCKH ngày 22/6/2018 về việc tổ chức thực hiện công tác đấu thầu trên địa bàn huyện Nga Sơn;

- Văn bản số 376/UBND-KT&HT ngày 13/7/2018 về việc ký kết hợp đồng ủy thác thực hiện quản lý dự án đối với các dự án do UBND cấp xã quyết định đầu tư;

- Văn bản số 737/UBND-TCKH ngày 23/7/2018 về việc lộ trình thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng năm 2018 trên địa bàn huyện Nga Sơn...

Các văn bản hướng dẫn được ban hành kịp thời, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý dự án đầu tư. Việc thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn huyện cơ bản theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 và các văn bản có liên quan. 100% các công trình xây dựng được phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định, đảm bảo tính hiệu quả, nâng cao chất lượng của dự án đầu tư xây dựng.

## **II. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH.**

### **1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch.**

Cùng với công tác triển khai các quy định pháp luật về quy hoạch, trong quá trình thực hiện, UBND huyện Nga Sơn đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn, các chủ đầu tư tổ chức thực hiện tốt công tác lập và quản lý quy hoạch trên địa bàn huyện. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng, điều chỉnh quy hoạch xây dựng được thực hiện đúng theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; Thông tư 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 về quy định hồ sơ từng loại quy hoạch đô thị.

Ưu tiên lựa chọn những đơn vị có uy tín, năng lực và kinh nghiệm để lập quy hoạch, đảm bảo chất lượng, tiến độ nhằm hạn chế sai sót, giảm tình trạng sửa đổi bổ sung trong quá trình triển khai dự án.

### **2. Việc quản lý thực hiện các quy hoạch.**

Việc thực hiện quản lý quy hoạch xây dựng được duyệt được thực hiện theo quy định về quản lý quy hoạch tại Nghị định số 92/2006/NĐ-CP; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 05/2013/TT-BKH và các tài liệu chuyên ngành như Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và các hướng dẫn có liên quan của các cấp ngành ban hành theo từng thời điểm. Việc thực hiện dựa trên nguyên tắc quy hoạch ngành, lĩnh vực phù hợp với quy hoạch phát triển Kinh tế - xã hội, các quy hoạch chi tiết tuân thủ theo quy hoạch chung.

Công tác cắm mốc giới quy hoạch được thực hiện ngay sau khi đồ án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo diện tích theo đồ án, thể hiện được bốn phía ranh giới đồ án trên bản đồ so với ngoài thực địa.

### **3. Các vướng mắc và kiến nghị.**

Việc tiếp thu hệ thống văn bản pháp luật chính sách quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng tại địa phương còn chậm và hạn chế.

Cần tăng cường thêm các đợt tập huấn triển khai việc thực hiện văn bản chính sách đến các chủ đầu tư, cán bộ làm công tác quy hoạch tại huyện, xã. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ chính quyền địa phương các cấp về quy hoạch xây dựng, quản lý đầu tư xây dựng và quản lý sử dụng đất.

## **III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ**

- Kế hoạch vốn được giao trong năm 2018 là 360,065 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư công là 283,565 tỷ đồng, vốn nhà nước ngoài đầu tư công là 76,5 tỷ đồng. Tổng giá trị khối lượng hoàn thành là 421,835 tỷ đồng, đạt 117,16% so với kế hoạch (trong đó vốn đầu tư công là 356,335 tỷ đồng, đạt 125,66% so với kế hoạch và vốn nhà nước ngoài đầu tư công là 65,5 tỷ đồng đạt 85,62% so với kế hoạch).

- Kết quả huy động và giải ngân vốn đầu tư trong kỳ: Tổng số vốn được giải ngân trong kỳ là 307,895 tỷ đồng, trong đó xử lý nợ xây dựng cơ bản 22,9

tỷ đồng và thanh toán giá trị khối lượng thực hiện là 274,4 tỷ đồng, đạt 109,73% so với kế hoạch.

*(Kèm theo phụ biểu 01)*

#### **IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG.**

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư triển khai và thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 08/6/2014 và theo văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư chủ yếu là từ nguồn chương trình MTQG, nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ và ngân sách địa phương từ nguồn đấu giá cấp quyền sử dụng đất và một số nguồn vốn huy động hợp pháp khác, công tác giải ngân được thực hiện theo kế hoạch.

- Năng lực quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình đầu tư công của các chủ dự án cơ bản đảm bảo yêu cầu.

#### **V. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC.**

##### **1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư.**

Việc thực hiện đầu tư các dự án trên địa bàn huyện cơ bản theo đảm bảo theo quy định. Các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước được lập, trình và phê duyệt chủ trương đầu tư, đảm bảo tính hiệu quả, giảm thiểu tối đa nợ công, nâng cao chất lượng của dự án đầu tư xây dựng.

##### **2. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư.**

Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư gồm lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; lập dự án đầu tư (BCKTKT); thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư (BCKTKT) đúng theo quy định của Luật Xây dựng; Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính Phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng.

##### **3. Tình hình lập, thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán.**

Trong năm 2018, UBND huyện Nga Sơn thẩm định TKBVTC và dự toán cho 121 công trình, trong đó gồm 55 công trình dân dụng; 32 công trình giao thông; 17 công trình Nông nghiệp và PTNT và 17 công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng ngân sách nhà nước triển khai xây dựng trên địa bàn với tổng mức đầu tư: 304,761 tỷ đồng. Trong đó: thực hiện cắt giảm sau thẩm định giá trị 12,8 tỷ đồng (tương đương tỷ lệ 4,8% so với giá trị trước thẩm định).

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về xây dựng trên địa bàn huyện, nhằm đánh giá tình hình quản lý chất lượng, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; phòng chống cháy nổ tại các công trình xây dựng; phát hiện những sai phạm để ngăn chặn, chấn chỉnh và xử lý, cũng như kiểm tra công tác quản lý chất lượng trước khi đưa công trình vào sử dụng.

Công tác chỉ đạo điều hành trong lĩnh vực đầu tư xây dựng được UBND huyện và các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đặc biệt sau khi chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ Tướng chính phủ về tăng cường

quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu chính phủ được ban hành. Việc lập, thẩm định dự án được chú trọng hơn, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện và phân bổ nguồn vốn các dự án nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư. Việc quản lý nhà nước về đầu tư, thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn đối với cấp huyện, cấp xã làm chủ đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực. Trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định hiện hành. Công tác quản lý chất lượng công trình luôn được chú trọng quan tâm. Hàng năm UBND huyện phối hợp với Phòng quản lý chất lượng công trình của Sở Xây dựng Thanh Hóa tiến hành kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn huyện kịp thời phát hiện những thiếu sót, hạn chế, vi phạm trong công tác quản lý xây dựng.

Việc lập, thẩm định, thẩm tra và phê duyệt thiết kế, dự toán theo đúng Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về việc quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Quyết định số 3505/2016/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế xây dựng công trình có hiệu lực từ ngày 23/9/2016; Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 25/6/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về quy định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Chi phí cho công tác tư vấn thiết kế, lập dự toán, thẩm tra theo đúng các nội dung quy định tại Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và Quyết định 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình.

#### **4. Tình hình thực hiện các dự án:**

##### *a. Việc quản lý thực hiện dự án:*

- Hàng năm UBND huyện lập kế hoạch đầu tư công xây dựng các công trình và cơ cấu nguồn ngân sách trình HĐND huyện và các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Các dự án do UBND cấp xã quyết định đầu tư đều được thông qua HĐND cùng cấp. Việc thực hiện quản lý dự án được UBND huyện quan tâm, chỉ đạo các chủ đầu tư, các đơn vị tham gia dự án thực hiện theo đúng trình tự từ khâu thiết kế đến thẩm định, phê duyệt, thực hiện dự án, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng và quyết toán công trình. Quy trình thực hiện, chất lượng dự án luôn được UBND huyện chú trọng, đôn đốc các chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện đảm bảo theo quy định của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng công trình;

- Công tác thương thảo và hoàn thiện, ký kết hợp đồng giữa Chủ đầu tư với các nhà thầu trúng thầu được thực hiện theo quy định của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng; Thông tư số

09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây lắp;

- Công tác nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư tuân thủ chặt chẽ theo quy định của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Việc kết thúc đầu tư, bàn giao công trình đưa vào sử dụng, bảo hành, bảo trì và quyết toán vốn thực hiện đúng theo các quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2018 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

- Ban quản lý dự án ĐTXD huyện, UBND các xã, thị trấn được giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện quản lý thực hiện dự án có nhiệm vụ việc lập kế hoạch dự án, chuẩn bị đầu tư, thực hiện quy hoạch, sử dụng đất đai, thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt dự án (BCKTKT), trình thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng, thực hiện công tác giám sát trong quá trình thi công, thực hiện việc giải ngân, thanh toán theo quy định của hợp đồng xây dựng đã ký;

- Các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện được quản lý chặt chẽ, toàn diện, theo đúng trình tự để bảo đảm mục tiêu đầu tư, chất lượng, tiến độ thực hiện, tiết kiệm chi phí và đạt được hiệu quả dự án đặc biệt đối với các dự án do UBND huyện làm chủ đầu tư cơ bản đảm bảo tiến độ theo hợp đồng đã ký kết.

#### *b. Tình hình thực hiện dự án đầu tư:*

Các dự án triển khai cơ bản đúng tiến độ đề ra, đảm bảo chất lượng theo quy định của pháp luật hiện hành. Tuy nhiên cũng còn một số dự án triển khai thực hiện còn chậm. Nguyên nhân dẫn đến chậm trễ chủ yếu do thiếu nguồn vốn, năng lực của một số nhà thầu còn yếu kém.

Cơ bản các dự án đã triển khai đúng tiến độ dự kiến bình quân giá trị khối lượng hoàn thành trên 90%.

#### *c. Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư:*

- Kế hoạch vốn thực hiện các dự án đầu tư công trong năm 2018 là 283,565 tỷ đồng, trong đó Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ là 50,565 tỷ đồng; ngân sách địa phương (chủ yếu từ nguồn đấu giá cấp quyền sử dụng đất) là 233 tỷ đồng. Tổng giá trị đã giải ngân là 307,895 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 33,495 tỷ đồng, ngân sách tỉnh hỗ trợ và ngân sách huyện, xã là 274,4 tỷ đồng.

- Việc quyết toán dự án hoàn thành: Tổng số dự án hoàn thành được quyết toán là 109 dự án, số dự án hoàn thành chưa được quyết toán là 14 dự án. Tổng số vốn đã thanh toán cho các dự án được quyết toán là 220,884 tỷ đồng, tỷ lệ đạt 85,1%; số nợ xây dựng cơ bản còn lại khoảng 100,212 tỷ đồng.

- Kế hoạch xử lý nợ xây dựng cơ bản: Căn cứ vào kế hoạch đấu giá đất Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt năm 2019 và các năm tiếp theo, UBND huyện Nga Sơn sẽ thực hiện các bước theo quy định nhằm tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất 27/17 xã thị trấn đồng thời tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh theo các chương trình MTQG để đảm bảo nguồn vốn thanh toán nợ xây dựng cơ bản.

*d. Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư, của ban quản lý dự án và các nhà thầu;*

- Ban bản lý dự án ĐTXD huyện Nga Sơn được thành lập theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình đủ năng lực về chuyên môn, số lượng viên chức giúp việc để thực hiện các dự án đảm bảo theo đúng quy định. Chất lượng công việc từ bước chuẩn bị đầu tư đến các khâu quản lý chất lượng công trình và thanh quyết toán cơ bản đi vào nề nếp, đảm bảo yêu cầu.

- Các đơn vị tham gia dự án gồm đơn vị tư vấn thiết kế, nhà thầu thi công, đơn vị giám sát đều có đảm bảo năng lực kinh nghiệm, năng lực tài chính cũng như năng lực kỹ thuật phù hợp với từng dự án cụ thể.

Nhìn chung, các chủ đầu tư tuân thủ cơ bản đúng quy định về quản lý chất lượng công trình. Các dự án được thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, không có công trình nào gặp sự cố do nguyên nhân chủ quan gây ra.

*đ. Khó khăn, vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án và việc xử lý theo thẩm quyền;*

- Chất lượng hồ sơ khảo sát, thiết kế ở một số công trình do đơn vị tư vấn lập chưa cao, phải điều chỉnh bổ sung thiết kế hoặc phát sinh khối lượng trong quá trình thi công. Việc nghiệm thu hồ sơ khảo sát, thiết kế chưa được chú trọng.

- Chất lượng thi công xây dựng và công tác quản lý chất lượng vẫn còn kém hiệu quả do ý thức trách nhiệm của một số chủ đầu tư còn thấp, trình độ năng lực còn hạn chế.

*e. Đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc:*

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về xây dựng trên địa bàn;
- Mở các lớp bồi dưỡng kiến thức cho các chủ đầu tư, đặc biệt là các đơn vị xã.

## **5. Tình hình khai thác, vận hành dự án đã hoàn thành.**

Tổng số dự án đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng là 123 dự án. Các dự án sau khi đưa vào vận hành cơ bản phát huy tốt hiệu quả, góp phần phát

triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

*(Chi tiết theo phụ biểu 03)*

## **VI. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ.**

Hiện nay UBND huyện Nga Sơn đang thực hiện 02 dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư: Dự án kiên cố hóa kênh Hưng Long huyện Nga Sơn theo hình thức đối tác công tư (Hợp đồng BT) do nhà đầu tư Liên danh Công ty CP Sản xuất – Xuất nhập khẩu Hoàng Long - Công ty TNHH Thương mại Phú Sơn trúng thầu, đến nay đã thực hiện đạt trên 85% khối lượng công việc hợp đồng và dự án đầu tư xây dựng mới Trường THCS Chu Văn An và đầu tư xây dựng hoàn chỉnh Trung tâm TDTT huyện Nga Sơn theo hình thức đối tác công tư (hợp đồng BT) đã hoàn thành và bàn giao công trình đũa vào sử dụng, phục vụ công tác giáo dục và văn hóa thể dục thể thao của địa phương. Hiện dự án đang trình UBND tỉnh phê duyệt quyết toán hoàn thành theo quy định.

*(Chi tiết theo phụ biểu 04)*

## **VII. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGUỒN VỐN KHÁC.**

Tình hình thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác trên địa bàn huyện Nga Sơn trong năm 2018 cơ bản đảm bảo theo các quy định của Pháp luật; các yêu cầu về bảo vệ môi trường, sử dụng đất đai, sử dụng tài nguyên khoáng sản được thực hiện theo quy định.

## **VIII. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CỦA CÁC CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC.**

### **1. Tình hình thực hiện chế độ báo cáo.**

Trong quá trình thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư trên địa bàn huyện Nga Sơn trong những năm gần đây luôn được quan tâm đúng mức. Các Chủ đầu tư ngày một nâng cao tinh thần trách nhiệm, nhiều dự án được các cơ quan nhà nước thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng, qua đó góp phần hạn chế tiêu cực, nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả của dự án.

### **2. Đánh giá chất lượng của các báo cáo.**

Chất lượng các báo cáo ngày được cải thiện, nâng cao, cơ bản đảm bảo chất lượng về nội dung, hình thức và thời gian theo quy định.

### **3. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư.**

UBND huyện phối hợp với Thanh tra tỉnh Thanh Hóa, Thanh tra Sở xây dựng và Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư thanh tra một số công trình xây dựng trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

- Số dự án được thanh tra: 43 dự án;
- Số dự án được đánh giá: 43 dự án.

Trong đó: 10 dự án do UBND huyện làm chủ đầu tư, 32 công trình do

UBND cấp xã làm chủ đầu tư và 01 dự án theo hình thức đối tác công tư (Hợp đồng BT).

- Các phát hiện chính sau khi thanh tra, đánh giá các dự án như sau:

Nhìn chung công tác quản lý trên địa bàn huyện được các phòng, ban và các chủ đầu tư thực hiện tương đối đầy đủ theo quy định. Trong công tác lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư đã thực hiện đảm bảo theo quy định, đã lựa chọn được các nhà thầu đủ tư cách pháp nhân đảm bảo năng lực để đảm nhận các công việc đã ký kết với chủ đầu tư. Các công trình đã và đang thi công đều cơ bản đảm bảo về chất lượng, tiến độ. Công tác quản lý chất lượng thi công công trình của các chủ đầu tư và các đơn vị thực hiện tương đối tốt. Các chủ đầu tư đã thực hiện đầy đủ các thủ tục để đảm bảo điều kiện khởi công công trình theo quy định.

Bên cạnh những kết quả đạt được công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn vẫn còn một số thiếu sót như sau:

+ Công tác quản lý của chủ đầu tư: Một số chủ đầu tư là UBND các xã thành lập Ban quản lý, ban giám sát thi công còn yếu, chưa đảm bảo năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Công tác kiểm tra giám sát của các đơn vị tư vấn còn chưa sâu sát nên dẫn đến một số sai sót trong quá trình thi công.

+ Công tác khảo sát một số công trình chưa thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định. Công tác thiết kế, lập hồ sơ dự toán một số công trình còn tính sai tăng so với hồ sơ thiết kế, sai số học, công tác thi công và quản lý chất lượng một số công trình còn chậm, hồ sơ còn thiếu sót kết quả thí nghiệm và sai sót trong lập bản vẽ hoàn công.

+ Công tác nghiệm thu một số công trình còn một số thiếu sót với thực tế khối lượng thi công hoàn thành.

+ Công tác giải ngân, thanh toán: một số công trình việc huy động vốn để giải ngân còn chậm so với hợp đồng, một số công trình đã hoàn thành nhưng chủ đầu tư không có vốn để thanh toán cho các đơn vị.

#### **4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ tiếp theo.**

Căn cứ các quy định của pháp luật và tình hình thực tế, UBND huyện Nga Sơn sẽ xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư năm 2019 và những năm tiếp theo trên cơ sở bám sát tình hình thực tế và điều kiện cụ thể của địa phương, phát huy những kết quả tích cực đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

#### **5. Đánh giá chung về công tác giám sát, đánh giá đầu tư.**

Về cơ bản, công tác giám sát, đánh giá đầu tư trên địa bàn huyện Nga Sơn đã thu được những kết quả tích cực, phản ánh đúng tình hình đầu tư thực tế tại địa phương. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát đã giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước, các cấp chính quyền và các chủ đầu tư, nhà thầu trên địa bàn huyện nhận thấy những hạn chế, bất cập, từ đó có phương án, kế hoạch hành động tích cực hơn trong những năm tiếp theo.



## **6. Kết quả xử lý sau giám sát, đánh giá đầu tư.**

Thực hiện các kết luận của Thanh tra tỉnh, Thanh tra Sở Xây dựng, Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ý kiến đóng góp của các đơn vị, tổ chức và nhân dân, UBND huyện Nga Sơn đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm, đồng thời chỉ đạo các phòng, ban có liên quan, UBND các xã, thị trấn, các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc kết luận thanh tra, xử lý các tập thể, cá nhân vi phạm, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện công tác đầu tư, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

## **7. Các vướng mắc chính và kiến nghị các biện pháp giải quyết.**

+ Đối với chủ đầu tư: Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong việc quản lý đầu tư dự án, quản lý chất lượng thi công công trình. Chịu trách nhiệm đôn đốc, chỉ đạo các nhà thầu tham gia hoạt động xây dựng và soát, khắc phục, sửa chữa những tồn tại, thiếu sót, bổ sung, hoàn thiện đầy đủ những hồ sơ, tài liệu còn thiếu. Chủ đầu tư phải yêu cầu đơn vị tư vấn thiết kế tính toán khối lượng chính xác với hồ sơ thiết kế, khi lập dự toán phải áp dụng đúng đơn giá, định mức và chế độ chính sách, tổ chức thẩm định chặt chẽ để hạn chế tối thiểu những sai sót, tránh làm lãng phí ngân sách nhà nước đặc biệt là đối với các công trình ký hợp đồng trọn gói;

+ Đối với các nhà thầu xây lắp: Thực hiện đúng biện pháp, tiến độ thi công theo cam kết trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng đã ký kết, thực hiện công tác bảo hành công trình theo đúng quy định.

+ Đối với các nhà thầu tư vấn: Công tác khảo sát, thiết kế phải thực hiện đúng nhiệm vụ được Chủ đầu tư phê duyệt, báo cáo kết quả đầy đủ, chính xác, phù hợp thực tế, áp dụng đúng tiêu chuẩn quy định.

## **IX. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG.**

Tham gia các hoạt động giám sát với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và VKSND huyện tại một số địa phương, đơn vị về việc thực hiện Nghị quyết HĐND, thực hiện các chế độ chính sách xã hội, việc chấp hành pháp luật trên các lĩnh vực. Hướng dẫn MTTQ các xã, thị trấn và Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Thông qua các cuộc giám sát, MTTQ các cấp đã kiến nghị đến cấp có thẩm quyền giải quyết, khắc phục một số hạn chế, tồn tại; tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Hoạt động giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định 217 của Bộ Chính trị mới được một số ít MTTQ cơ sở tổ chức thực hiện; quá trình thực hiện còn nhiều lúng túng, chất lượng chưa cao; hoạt động giám sát của các Ban Thanh tra nhân dân chưa thực sự rõ nét; hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đã được tổ chức thường xuyên, nhưng chất lượng còn hạn chế. Ban giám sát đầu tư của cộng đồng đã tổ chức giám sát 73 công trình xây dựng.

## **IX. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ.**

Đề nghị các cơ quan ban ngành cấp tỉnh thường xuyên tổ chức các lớp tập

huấn triển khai các văn bản hướng dẫn đến với các chủ đầu tư là UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền sớm ban hành đầy đủ và đồng bộ các quy chuẩn, xây dựng, quy trình kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng.

Trên đây là báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư năm 2018 trên địa bàn huyện Nga Sơn, UBND huyện Nga Sơn trân trọng báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư. *lmc*

**Nơi nhận:**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện Nga Sơn;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ban QLDA ĐTXD;
- Lưu VT, TC-KH. *ny*

**CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Quyết**



**Phụ lục 02. Tổng hợp số liệu về chương trình đầu tư công  
(do cơ quan là chủ trương trình, chủ dự án thành phần hoặc chủ đầu tư dự án)**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>CTMTQG</b>	<b>CTMT</b>	<b>CTMTĐP</b>
<b>I</b>	<b>Chủ chương trình</b>			
1	Số lượng			
2	Tổng vốn kế hoạch			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			
<b>II</b>	<b>Chủ dự án thành phần</b>			
1	Số lượng			
2	Tổng vốn kế hoạch			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			
<b>III</b>	<b>Chủ đầu tư dự án thuộc các chương trình</b>			
1	Số lượng	29	3	
2	Tổng vốn kế hoạch (tỷ đồng)	30,495	15,670	
3	Giá trị thực hiện (tỷ đồng)	30,495	15,670	
4	Giá trị giải ngân (tỷ đồng)	30,495	15,670	

**Ghi chú:**

1. CTMTQG: Chương trình mục tiêu Quốc gia.
2. CTMT: Chương trình mục tiêu do Chính phủ quyết định chủ trương.
3. CTMTĐP: Chương trình mục tiêu do địa phương quyết định chủ trương.

**Phụ biểu 03. Tình hình thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư các dự án sử dụng vốn nhà nước**

TT	Nội dung	Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Phân theo nguồn vốn								
						Dự án đầu tư công								DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
						Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác	
						Tổng số	A	B	C					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
<b>I</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>													
1	Chủ trương đầu tư													
a	Số dự án có kế hoạch chuẩn bị chủ trương đầu tư trong kỳ	81,00	-	-	81	21	-	-	21	3	-	57	-	
b	Số dự án được thẩm định chủ trương trong kỳ	81	-	-	81	21	-	-	21	3	-	57	-	
c	Số dự án có quyết định chủ trương trong kỳ	81	-	-	81	21	-	-	21	3	-	57	-	
2	Quyết định đầu tư													
a	Số dự án có kế hoạch lập BCNCKT trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
b	Số dự án được thẩm định trong kỳ	81	-	-	81	21	-	-	21	3	-	57	-	
c	Số dự án có quyết định đầu tư trong kỳ	81	-	-	81	21	-	-	21	3	-	57	-	
<b>II</b>	<b>Thực hiện đầu tư</b>													
1	Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ	106	-	-	106	28	-	-	28	3	-	75	-	
a	Số dự án chuyển tiếp	25	-	-	25	22	-	-	22	-	-	3	-	
b	Số dự án khởi công mới trong kỳ	81	-	-	81	6	-	-	6	3	-	78	-	

TT	Nội dung	Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước			Phân theo nguồn vốn										
					Dự án đầu tư công										DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
					Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác			
					Tổng số	A	B	C					Tổng số	A	
2	Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định trong kỳ	106	-	-	106	28	-	-	28	3	-	81	-		
3	Số dự án đã thực hiện kiểm tra trong kỳ (do người có thẩm quyền Quyết định đầu tư và cơ quan QLNN thực hiện)	43	-	-	43	9	-	-	9	-	-	34	-		
4	Số dự án đã thực hiện đánh giá trong kỳ	43	-	-	43	9	-	-	9	-	-	34	-		
5	Số dự án có vi phạm về thủ tục đầu tư được phát hiện trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
a	Không phù hợp với quy hoạch	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
b	Phê duyệt không đúng thẩm quyền	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
c	Không thực hiện đầy đủ trình tự thẩm tra, thẩm định dự án	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
6	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý chất lượng được phát hiện trong kỳ (theo quy định về quản lý chất lượng hiện hành)	29	-	-	29	9	-	-	9	-	-	20	-		
7	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện trong kỳ (sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán)	29	-	-	29	9	-	-	9	-	-	20	-		
a	Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí bị phát hiện	229,67	-	-	229,67	54,9	-	-	54,9	-	-	174,77	-		
b	Tổng số tiền bị thất thoát, lãng phí được xác định	1,42	-	-	1,421	0,63	-	-	0,63	-	-	0,791	-		

TT	Nội dung	Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Phân theo nguồn vốn								
						Dự án đầu tư công								DA SD vốn NN ngoài vốn ĐTC
		Dự án sử dụng NSTW				TP CP	ODA	NS ĐP	Vốn ĐTC khác					
		Tổng số	A	B	C					Tổng số	A	B	C	
8	Số dự án chậm tiến độ trong kỳ													
a	Số dự án chậm tiến độ do thủ tục đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
b	Số dự án chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
c	Số dự án chậm tiến độ do năng lực của chủ đầu tư, BQLDA và các nhà thầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
d	Số dự án chậm tiến độ do bố trí vốn không kịp thời	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
đ	Số dự án chậm do các nguyên nhân khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Số dự án phải điều chỉnh trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
a	Số dự án phải điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư	2	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	-	-
b	Số dự án phải điều chỉnh vốn đầu tư	2	-	-	2	-	-	-	-	-	-	2	-	-
c	Số dự án phải điều chỉnh tiến độ đầu tư	5	-	-	5	-	-	-	-	-	-	5	-	-
d	Số dự án phải điều chỉnh do các nguyên nhân khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Số dự án thực hiện lựa chọn nhà thầu trong kỳ	131	-	-	131	6	-	-	6	3	-	128	-	-
a	Tổng số gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kỳ	483	-	-	483	24	-	-	24	9	-	468	-	-





**Phụ biểu 04. Tình hình thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư  
các dự án đầu tư theo hình thức PPP trong kỳ**

TT	Nội dung	Tổng số	Phân theo nhóm		
			A*	B	C
<b>I</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>				
1	Danh mục dự án	-	-	-	-
<i>a</i>	<i>Số dự án thực hiện thủ tục đề xuất đầu tư</i>	-	-	-	-
	- Do cơ quan nhà nước đề xuất	-	-	-	-
	- Do nhà đầu tư đề xuất	-	-	-	-
<i>b</i>	<i>Số dự án được phê duyệt đề xuất, công bố</i>	-	-	-	-
2	Số dự án có quyết định đầu tư	-	-	-	-
3	Số dự án hoàn thành lựa chọn nhà đầu tư	-	-	-	-
	- Chỉ định nhà đầu tư:	-	-	-	-
	- Đấu thầu rộng rãi:	-	-	-	-
4	Số dự án được cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	-	-	-	-
5	Số dự án được điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	-	-	-	-
6	Số dự án hoàn tất các thủ tục Hợp đồng dự án	-	-	-	-
<b>II</b>	<b>Thực hiện đầu tư</b>				
1	Số dự án thực hiện đầu tư	1	-	-	1
<i>a</i>	<i>Số dự án chuyển tiếp</i>	1	-	-	1
<i>b</i>	<i>Số dự án khởi công mới</i>	-	-	-	-
2	Số dự án đã thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định	1	-	-	1
3	Số dự án đã thực hiện kiểm tra (do người có thẩm quyền Quyết định đầu tư và cơ quan QLNN thực hiện)	1	-	-	1
4	Số dự án đã thực hiện đánh giá	1	-	-	1
5	Số dự án có vi phạm quy định về thủ tục đầu tư, quản lý chất lượng được phát hiện	-	-	-	-
6	Số dự án có thất thoát, lãng phí được phát hiện ( <i>sau khi thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, quyết toán</i> )	-	-	-	-
<i>a</i>	<i>Tổng vốn đầu tư của các dự án có thất thoát, lãng phí bị phát hiện</i>	-	-	-	-
<i>b</i>	<i>Tổng số tiền bị thất thoát, lãng phí được xác định</i>	-	-	-	-
7	Số dự án chậm tiến độ	-	-	-	-
<i>a</i>	<i>Số dự án chậm tiến độ do thủ tục đầu tư</i>	-	-	-	-
<i>b</i>	<i>Số dự án chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng</i>	-	-	-	-

TT	Nội dung	Tổng số	Phân theo nhóm		
			A*	B	C
c	Số dự án chậm tiến độ do năng lực của Nhà đầu tư, nhà thầu	-	-	-	-
d	Số dự án chậm tiến độ do nguyên nhân khác	-	-	-	-
8	Số dự án phải điều chỉnh	1	-	-	1
a	Số dự án phải điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư	-	-	-	-
b	Số dự án phải điều chỉnh vốn đầu tư	-	-	-	-
c	Số dự án phải điều chỉnh tiến độ đầu tư	1	-	-	1
d	Số dự án phải điều chỉnh do các nguyên nhân khác	-	-	-	-
9	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>Kết thúc đầu tư, bàn giao đưa vào sử dụng</b>				-
1	Số dự án kết thúc đầu tư	1	-	-	1
2	Lũy kế số dự án đã kết thúc nhưng chưa được quyết toán	1	-	-	1
3	Số dự án được quyết toán	-	-	-	-
4	Tình hình khai thác vận hành				
a	Lũy kế số dự án đã đưa vào vận hành	1	-	-	1
b	Số dự án đã đưa vào sử dụng có vấn đề về kỹ thuật.	-	-	-	-
c	Số dự án đã đưa vào sử dụng nhưng hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả (nếu có)	-	-	-	-

**Phụ biểu 05. Tình hình thực hiện giám sát đầu tư các dự án sử dụng các nguồn vốn khác**

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Dự án FDI			Dự án trong nước		
			(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)
1	Số dự án nộp thủ tục xin chủ trương đầu tư							
2	Số dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư							
3	Số dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong kỳ							
4	Số dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh trong kỳ							
5	Số dự án thực hiện đầu tư trong kỳ							
-	Dự án cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư							
-	Dự án không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư							
6	Vốn đầu tư đăng ký (tỷ đồng):							
a	Lũy kế tổng vốn đăng ký đầu tư							
b	Tổng số vốn đăng ký đầu tư tăng thêm trong kỳ							
-	Dự án đăng ký mới							
-	Dự án đăng ký điều chỉnh tăng vốn đầu tư							
7	Vốn đầu tư thực hiện (tỷ đồng):							
a	Lũy kế tổng vốn đầu tư thực hiện							
b	Tổng vốn đầu tư thực hiện trong kỳ							
-	Vốn chủ sở hữu							
-	Vốn vay							
-	Vốn huy động hợp pháp khác							
8	Số dự án đã được kiểm tra, đánh giá trong kỳ							
9	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý đầu tư được phát hiện trong kỳ							
10	Số dự án có vi phạm quy định về bảo vệ môi trường được phát hiện trong kỳ							
11	Số dự án có vi phạm quy định về sử dụng đất đai được phát hiện trong kỳ							
12	Số dự án có vi phạm quy định về quản lý tài nguyên được phát hiện trong kỳ							
13	Số dự án phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong kỳ							
14	Số dự án đã kết thúc đầu tư trong kỳ							
15	Số dự án đưa vào khai thác vận hành trong kỳ							
a	Số dự án có lợi nhuận							
b	Tình hình nộp ngân sách (tỷ đồng)							

**Phụ biểu 06. Tổng hợp kết quả giám sát đầu tư của cộng đồng**

**Tên địa phương: Huyện Nga Sơn**

**năm 2018**

	Tổng số dự án đầu tư	Trong đó:			Ghi chú
		Dự án sử dụng vốn và công sức cộng đồng; vốn ngân sách cấp xã; vốn tài trợ trực tiếp cho xã	Dự án đầu tư công; dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và dự án đầu tư theo hình thức PPP	Dự án sử dụng vốn khác	
1. Tổng số dự án đầu tư trên địa bàn	82	81	1	-	
2. Tổng số dự án cộng đồng đã giám sát, trong đó:	73	72	1	-	
- Đúng quy định	-	-	-	-	
- Có vi phạm	-	-	-	-	
- Chưa xác định được	73	72	1	-	
3. Số dự án cộng đồng chưa giám sát, trong đó:	9	9	-	-	
- Do các cơ quan chưa công khai thông tin	-	-	-	-	
- Do chủ đầu tư chưa công khai thông tin	-	-	-	-	
- Lý do khác	-	-	-	-	
4. Tổng số dự án cộng đồng đã phản ánh có vi phạm:	-	-	-	-	
- Đã có thông báo kết quả xử lý.	-	-	-	-	
- Chưa có thông báo kết quả xử lý	-	-	-	-	
- Chủ đầu tư đã chấp hành theo thông báo	-	-	-	-	